

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày 01-6- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đông Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Bường;

2. Bà Đoàn Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình -Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương -Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022, đối với:

- Bị cáo: Phạm Văn M, sinh năm 1994; Nơi cư trú: thôn 4, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình;Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1972 và bà Vũ Thị X, sinh năm 1975; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là chị Nguyễn Thị V1, sinh năm 1995; có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ tháng 02/2012 đến tháng 01/2014 tham gia nghĩa vụ quân sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/02/2022 đến ngày 17/02/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo được triệu tập, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: anh Hà Tiến Q1, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn 2, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm Văn B, sinh năm 1972 (có mặt)
Trú tại: thôn 4, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Người làm chứng:

+ Ông Hà Tiến K1, sinh năm 1972 (vắng mặt)
+ Bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1974 (vắng mặt)
Đều trú tại: thôn 2, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.
+ Bà Vũ Thị X, sinh năm 1975 (có mặt)
+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 (vắng mặt)
Đều trú tại: thôn 4, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.
+ Ông Vũ Văn K2, sinh năm 1977 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn 3, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.
+ Anh Nguyễn Hồng Q2, sinh năm 2003 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn 5, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.
+ Anh Hà Tiến D, sinh năm 2003 (vắng mặt)
+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Đều trú tại: thôn 2, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06/02/2022, Phạm Văn M đến nhà bạn là anh Hà Tiến Q1 ở thôn 2, xã V để ăn cơm dự đám cưới. Sau khi ăn xong, M đi vào trong gian buồng nhà anh Q1 để nằm nghỉ. M nhìn thấy có một chiếc tủ gỗ ngăn giữa gian buồng và phòng ngủ của vợ chồng anh Q1 nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát thấy không có người, M đi sang phía tủ gỗ ba ngăn, trong đó 01 ngăn phía trong cùng giáp với tường có khóa. M dùng tay phải cầm vào khay gạt mạnh làm mở bung cánh tủ, bên trong có chiếc hòm hình trái tim đựng tiền mừng đám cưới. Thấy cửa hòm khóa, M dùng tay phải đẩy mạnh phía dưới cánh cửa hòm làm cong vào trong, tạo khe hở rồi thò tay phải vào trong hòm lấy phong bì. M lấy phong bì được 03 lần thì sợ có người vào nên không lấy nữa, khép cửa tủ lại, giấu số phong bì lấy được vào túi áo khoác bên trong. M đi vào nhà vệ sinh cạnh phòng ngủ của anh Q1, bóc hết số phong bì, lấy tiền cho vào hai túi quần phía trước, vỏ phong bì giấu vào túi áo khoác bên trong. M đi ra ngoài đến ruộng cạnh bờ ao nhà ông Hà Tiến L tại thôn 2, xã V lấy một nửa số vỏ phong bì vùi xuống ruộng. Tiếp đến, M về chỗ đám cưới nhà anh Q1 lấy xe mô tô đi đến cổng Q3 thuộc thôn 3, xã V ném hết số vỏ phong bì còn lại xuống sông nội đồng và tiếp tục quay về dự đám

cưới anh Q1. Dự xong lễ cưới, M về nhà cậu là Vũ Văn K2, sinh năm 1977, trú tại: thôn 3, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình để ngủ và ăn tối. Sau đó, M về nhà, bố đẻ M là ông Phạm Văn B, tại đây anh họ Minh là Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Văn H hỏi M về việc nhà anh Q1 mất tiền mừng đám cưới, M đã thừa nhận là người đã lấy số tiền trên của anh Q1. Biết chuyện ông B bức xúc đuổi đánh M, M bỏ chạy, sau đó đã làm rơi mất toàn bộ số tiền M lấy trộm của anh Q1. Sau khi biết sự việc, ngay tối ngày 06/02/2022 ông Phạm Văn B (bố đẻ bị cáo M), do không biết chính xác số tiền M trộm cắp của anh Q1 là bao nhiêu nên ông B đã mang 50.000.000 đồng đến bồi thường cho anh Hà Tiến Q1. Kết quả điều tra xác định số phong bì bị mất là của 53 người đã đến dự và mừng với tổng số tiền là 28.000.000 đồng.

Đến 08 giờ ngày 08/02/2022, Phạm Văn M tự đến Công an huyện K khai báo về hành vi phạm tội.

- Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Công an huyện K đã thu giữ 01 chiếc hòm tôn của gia đình bị hại và đã trả lại cho anh Hà Tiến Q1 theo quy định. Thu giữ 18 nửa phong bì được niêm phong.

Bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSKX ngày 21/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình truy tố Phạm Văn M về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho bị hại và đề nghị hai bên tự thỏa thuận; đến nay bị hại không yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số phong bì thu giữ được gói trong 01 phong bì EMS kích thước (26x35)cm, mặt trước có dòng chữ "Vật chứng vụ trộm cắp tài sản tại xã V, huyện K ngày 06/02/2022.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Sau phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn M trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các lời khai của người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác của vụ án. Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Vào sáng ngày 06/2/2022 bị cáo Phạm Văn M đến dự đám cưới của anh Hà Tiến Q1 là bạn cùng xã, sau khi ăn cưới xong M vào phòng anh Q1 để nằm nghỉ, tại đây M phát hiện anh Q1 để phong bì tiền mừng trong hòm tôn trong tủ phòng ngủ, M nảy sinh ý định trộm cắp nên đã cạy tủ và hòm tôn lấy đi số phong bì bên trong có tổng cộng 28.000.000 đồng tiền mừng đám cưới của anh Q1, hành vi của Phạm Văn M đã phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ; tài sản là kỷ vật, di vật, đồ thờ cúng có giá trị đặc biệt về mặt tinh thần đối với người bị hại.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo chỉ vì lòng tham cá nhân, không coi trọng mối quan hệ gia đình, bạn bè đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chiếm đoạt số tiền 28.000.000 đồng của anh Q1, đánh mất lòng tin từ gia đình, bạn bè, người thân, vì vậy cần quyết định mức hình phạt tương xứng, phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Sau khi phạm tội, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội với gia đình và lên trình báo với cơ quan điều tra trước khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tích cực cùng gia đình bồi thường thiệt hại cho anh Q1 người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đồng thời bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ khác: người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất cơ hội, nhất thời phạm tội, thuộc loại tội ít nghiêm trọng, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng bốn tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và hai tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo là cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Theo giấy biên nhận viết ngày 02/4/2022 thì vào ngày 06/02/2022 ông Phạm Văn B (bố đẻ của bị cáo Phạm Văn M) đã giao số tiền

50.000.000 đồng để bồi thường cho anh Hà Tiến Q1. Theo kết luận điều tra số tiền bị cáo M chiếm đoạt của anh Q1 là 28.000.000 đồng. Như vậy số tiền ông B giao thừa là 22.000.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa giữa ông B, bị cáo M và anh Q1 đề nghị được tự giải quyết đối với số tiền thừa trên, không đề nghị giải quyết trong vụ án này.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với số phong bì thu giữ được gói trong 01 phong bì EMS kích thước (26x35)cm, mặt trước có dòng chữ “Vật chứng vụ trộm cắp tài sản tại xã V, huyện K ngày 06/02/2022”, là số phong bì đã bị xé, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- 01 hòm đựng phong bì bằng tôn, màu trắng, kích thước (52x55x19)cm, mặt trên hòm có khe hở kích thước (10x1)cm, ở giữa một mặt có cửa bằng tôn hình vuông kích thước (14x14)cm, phía dưới cửa bị đẩy cong vào trong tạo khe hở với thân hòm 2,5cm; hòm được khóa bằng khóa chữ U hiệu Việt – Tiệp màu đen; bên trong hòm không có đồ vật, tài sản gì; được xác định thuộc sở hữu của anh Hà Tiến Q1. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Q1 là phù hợp.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 65, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/6/2022.

Giao bị cáo Phạm Văn M cho UBND xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ số phong bì thu giữ được gói trong 01 phong bì EMS kích thước (26x35)cm, mặt trước có dòng chữ “Vật chứng vụ trộm cắp tài sản tại xã V, huyện K ngày 06/02/2022”. *(Theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 21/04/2022).*

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn M phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/6/2022. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện K;
- Công an huyện K ;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đông Giang